

Số: 02/BC-UBND

Trung Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH, QP – AN năm 2023 Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT – XH, QP – AN năm 2024

Năm 2023 là năm bản lề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025; Với sự nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế xã hội của xã đã chuyển biến tích cực; toàn xã tập trung phát triển 18 chỉ tiêu về phát triển kinh tế- xã hội, trong đó có 16/18 chỉ tiêu đạt và vượt, 2/18 chỉ tiêu không đạt (*bảng phụ lục kèm theo*). Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra như: Thu ngân sách địa bàn; tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tổng sản lượng lương thực có hạt; lương thực bình quân đầu người; các chỉ tiêu về tổng đàn gia súc, gia cầm; số người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện toàn xã, BHYT. Bên cạnh đó có 02 chỉ tiêu không đạt: Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên - Xây dựng cụm dân cư không có cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên 01 cụm và Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất VH (Tiêu chí Xây dựng NTM).

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2023

1. Tình hình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT HĐND XÃ 2023	KẾT QUẢ	TỶ LỆ % ĐẠT
a) Các chỉ tiêu về kinh tế		
(1) Thu nhập bình quân đầu người: 25 triệu đồng/người/ năm	27 trđ	Vượt 108%
(2) Tổng đầu tư toàn xã hội: 7 tỷ đồng	12 tỷ	Vượt 171%
(3) Thu ngân sách trên địa bàn xã: 40 triệu đồng	61 trđ	Vượt 152,5%
(4) Tổng diện tích gieo trồng: 260 ha.	260 ha	Đạt 100%
(5) Sản lượng lương thực có hạt: 930 tấn.	958,27 tấn	Vượt 103%
(6) Lương thực có hạt bình quân đầu người: 260 kg/người/năm	260kg	Đạt 100%
(7) Tổng đàn gia súc 2.800 con, tổng đàn gia cầm 17.000 con; Sản lượng thủy sản 21 tấn. Trong đó:		Đạt
<i>Tổng đàn gia súc 2.800 con</i>	<i>2.820 con</i>	<i>101%</i>
<i>Tổng đàn gia cầm 17.000 con;</i>	<i>17.000 con</i>	<i>100%</i>
<i>Sản lượng thủy sản 21 tấn.</i>	<i>21 tấn</i>	<i>100%</i>
(8) Diện tích trồng chuối mới: 5 ha, diện tích trồng rừng kinh tế 80 ha, diện tích trồng sắn 50 ha, diện tích rau đậu các loại: 30 ha. Trong đó:		Vượt

<i>Trong đó: DT trồng chuối 5 ha</i>	5,4 ha	108%
<i>Diện tích trồng rừng kinh tế 80 ha,</i>	91,6 ha	114,5%
<i>Diện tích trồng sắn 50 ha,</i>	50,2 ha	100%
<i>Diện tích rau đậu các loại: 30 ha.</i>	36 ha	120%
b) Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội		
(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 32,3% (158 hộ)	30,66	Vượt 105%
(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 13%, tạo việc làm cho 100 người.		Đạt
<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 13%</i>	13%	Đạt
<i>Tạo việc làm cho 100 người.</i>	74	74%
(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 15-20%; tiếp tục xây dựng cụm dân cư không có cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên 01 cụm. Trong đó:		K. đạt
<i>Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%</i>	0,8%	Vượt
<i>Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 15-20%</i>	29,8%	K.Đạt
<i>XD cụm dân cư không có cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên 01 cụm</i>	0 cụm	K.Đạt
(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 12%;	11,6%	Vượt
(13) Số gia đình đạt chuẩn văn hóa năm 2023: 700 hộ	700	Đạt
(14) Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 100%; Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%; Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 93%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THPT và phổ cập giáo dục THCS đạt 85%.		Đạt
(15) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT 100%.	100%	Đạt 100%
(16) Số dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 10-15 người.	25 người	Vượt 166%
c) Các chỉ tiêu về môi trường		
(17) Duy trì tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ có hố thu gom, chôn lấp rác thải 95-100%; tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85% và tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh 70%. Trong đó:		Đạt 100%
<i>Duy trì tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%</i>	100%	100%
<i>Tỷ lệ hộ có hố thu gom, chôn lấp rác thải 95-100%</i>	95%	100%
<i>Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85%</i>	85%	100%
<i>Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh 70%</i>	70%	100%
(18) Phân đấu đạt 1 tiêu chí Nông thôn mới: Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất VH		K.Đạt

2.1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng là: 260 ha, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết giao, tăng 2,5 ha so với năm 2022. Trong đó: Diện tích lúa nước 153 ha/2 vụ; diện tích lúa cạn 3,6 ha, giảm 2,4 ha so với cùng kỳ; sắn 50,2 ha, tăng 0,2 ha so với cùng kỳ; diện tích ngô 4,06 ha, giảm 4,44 ha so cùng kỳ; diện tích rau, đậu các loại 36 ha, tăng 2,4 ha so cùng kỳ, vượt 120% so với NQ; diện tích chuối hàng hóa 16,9 ha, trong đó trồng mới trong năm 5,4 ha, giảm 01 ha so cùng kỳ (Vượt chỉ tiêu NQ năm 108%).

Năng suất và sản lượng các loại cây trồng tăng so với cùng kỳ: lúa nước đạt 64 tạ/ha, tăng 7,5 tạ/ha so với 2022; Năng suất ngô đạt 60 tạ/ha, giữ nguyên so cùng kỳ. Năng suất lúa cạn 22 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt 958,27 tấn, vượt 103% chỉ tiêu Nghị quyết giao, tăng 27,77 tấn so với năm 2022. Lương thực có hạt bình quân đầu người 260kg/người/năm (Đạt 100% NQ giao).

Tổng diện tích thủy sản: 14,9 ha, trong đó diện tích nuôi trồng năm 2023 là 7,5 ha, giảm 2,25 ha, ước tính số lượng cá thả 70.000 con, tăng 2.000 con so năm 2022.

Lâm nghiệp: Trong năm 2023 đã thực hiện trồng mới rừng kinh tế 91,6 ha, tăng 11 ha so cùng kỳ, vượt chỉ tiêu NQ đề ra. Rừng kinh tế đã khai thác 90 ha; ước giá trị trên 2,5 tỷ đồng.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 2.820 con, đạt 101% so với chỉ tiêu Nghị quyết giao, tăng 84 con so với năm 2022. Số gia súc có mặt tại thời điểm 1.951 con, trong đó trâu 168 con; bò 892 con; lợn 554 con; dê 337 con. Tổng đàn gia cầm 17.000 con, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết giao, tăng 400 con so với cùng kỳ. Đàn gia cầm có mặt tại thời điểm 8.654 con, trong đó gà 7.489 con, vịt 1.145 con và Ngỗng 20 con.

Công tác thú y: Trong năm qua, đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho bà con nhân dân về phòng chống các loại sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tổ chức tiêm phòng các loại thuốc, Vắc xin cho gia súc, gia cầm: Vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò gồm 1.150 liều; Viêm da nổi cục 1.700 liều; Tam liên lợn 650 liều; Vắc xin E Coli 100 liều; Vắc xin cho gia cầm các loại 1.700 liều; Vắc xin lở mồm long móng 975 liều.

2.2. Công tác thu, chi, quản lý điều hành ngân sách

Tổng thu: **22.433.929.995** đồng, trong đó: Thu cân đối là 8.957.566.000 đồng; Thu bổ sung mục tiêu giao đầu năm 718.334.000; Thu mục tiêu nhà ở theo QĐ 90 CP 10.920.000.000; Thu mục tiêu nhà ở theo QĐ 1719 CP 1.920.000.000; Giảm trừ lương cho CBCC chuyển công tác 187.087.000; Thu trên địa bàn 7.522.000đ; Thu xử phạt 34.000.000; Thu khác 690.000; Huyện thu xã hưởng 62.904.995 đồng.

Tổng chi: **19.012.813.838** đồng. Trong đó chi lương, chi thường xuyên 7.892.813.838 đồng; Chi nhà ở QĐ 90 CP 10.920.000.000; Chi nhà ở có Công QĐ 22 CP 200.000.000 đồng.

Tồn Kho bạc **3.421.116.157** đồng.

2. 3.Tài nguyên và môi trường

2.3.1. Về quản lý đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên trên toàn xã là 7.822,81ha, trong đó: đất nông nghiệp 7.296,66 ha; đất phi nông nghiệp 430,7 ha; đất chưa sử dụng 95,46 ha.

* *Công tác tiếp nhận và trả kết quả:* Năm 2023 tổng số hồ sơ tiếp nhận là 53 hồ sơ. Trong đó: Cấp đổi 07 hồ sơ; cấp mới 11 hồ sơ; đo đạc 17 hồ sơ; tách thửa 05 hồ

sơ; hợp thửa 01; cấp lại 01 hồ sơ; Hợp đồng chuyển nhượng: 09 hồ sơ; cho tặng 02 trường hợp. Tổng số hồ sơ đã hoàn thành 32 Hồ sơ; Trong đó: Cấp đổi giấy CNQSD đất: 18; cấp mới giấy CNQSD đất: 03; Nhận cho tặng, thừa kế: 03; Nhận Chuyển nhượng: 04; Tách thửa: 02; Đăng ký biến động: 02.

* **Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất:** Tổng số hồ sơ tồn đọng từ năm 2018 – 2023 toàn xã là: **282** hồ sơ: (Cấp đổi: **236** hồ sơ, cấp mới **46** hồ sơ)

Tổng số hồ sơ các hộ có nhu cầu cấp giấy CNQSD từ năm 2020 – 2023: Tổng số **55/282** hồ sơ. UBND xã đăng ký đề nghị cấp GCN **24** hồ sơ. Trong đó đã có kết quả: **10** hồ sơ, chưa có kết quả **14** hồ sơ. Hiện tại tồn đọng tại xã **272** hồ sơ; Cấp đổi: **234** hồ sơ, cấp mới **38** hồ sơ.

* **Những khó khăn, vướng mắc:**

Công tác hướng dẫn kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ hiện nay tại địa bàn xã, đa số là sai lệch về hiện trạng sử dụng đất như: (Chồng với đất rừng, chưa trừ quy hoạch lộ giới, chưa vẽ đường vào nhà. Ranh giới hiện trạng sử dụng thay đổi, các hộ sai quy chủ trong giấy chứng nhận QSD đất) và diện tích tăng, giảm nhiều so với Dự án đo đạc đồng loạt năm 2010 và 2012, đến thời điểm hiện tại đã biến động. Nên phải đo đạc lại tất cả các diện tích còn tồn đọng nên gây ảnh hưởng, khó khăn cho người dân nhất là về kinh phí để thực hiện đo đạc, một số trường hợp bố mẹ chết các thành viên trong gia đình có một số anh hoặc em đi làm ăn xa nên không ký được trong hồ sơ. Vì vậy, xã cũng rất khó khăn để triển khai cấp nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận theo kế hoạch đề ra.

* **Nguyên nhân:** Do cán bộ phụ trách địa bàn xã đẩy về cho xã trong năm 2018 nên các hồ sơ vướng mắc chưa được giải quyết và một số hồ sơ trên bị thất lạc.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên địa bàn xã Trung Sơn. Hoàn thành báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2022; Hoàn thành báo cáo về nguồn gốc và kết quả hòa giải, giải quyết tranh chấp đất giữa các hộ gia đình. Hoàn thành báo cáo về việc kiểm tra hồ sơ tồn đọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành báo cáo về việc phân bổ kinh phí để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh của UBND tỉnh.

2.3.2. **Về môi trường:** Đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Quản lý bảo vệ rừng năm 2022 và kế hoạch phân công năm 2023; Tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Phối hợp với Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên Việt quản lý rừng tại thôn Ta Ay Ta, Corenarm tại Cụm Lê Triêng 1,...

Tổ chức các đợt tuần tra, bảo vệ rừng gồm 08 đợt, phát hiện 46 hộ dân vi phạm lấn chiếm diện tích rừng tự nhiên, đã lập biên bản xử lý (Trong đó đã giải quyết cho 34 hộ lấn chiếm rừng cộng đồng thôn Đụt Lê Triêng 2 gồm 20 ha, vận dụng từ dự án của Trung tâm thiên nhiên Việt, Corenarm tái tạo rừng trồng cây bản địa). Công tác

phòng cháy, Chữa cháy đã xảy ra 04 vụ và đã xử lý kịp thời, dứt điểm. Các tổ bảo vệ rừng tuần tra kiểm soát địa bàn quản lý, nhằm phát hiện các hành vi vi phạm đến môi trường; tổ chức 05/5 thôn tập huấn công tác bảo vệ động vật hoang dã thuộc Dự án WWF với gần 200 lượt người tham gia.

Thực hiện kiểm tra khai thác cát sạn trái phép 05 đợt phát hiện 02 trường hợp vi phạm đã lập biên bản xử lý. Phối hợp với Hạt đường bộ kiểm tra các hộ dân lấn chiếm hành lang lộ giới gồm 6 đợt, phát hiện 03 hộ gia đình vi phạm, đã lập biên bản xử lý và yêu cầu ngừng thi công.

3. Các Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Văn hóa - Thông tin, Thể thao và Du lịch

Công tác văn hóa, thông tin và truyền thanh được quan tâm thực hiện. Duy trì tốt việc tiếp sóng và phát thanh các sự kiện chính trị, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng. Thu tiếp sóng đài FM của huyện tới các đơn vị thôn vào buổi sáng và buổi chiều.

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa luôn được quan tâm, đầu tư với các loại nhạc dân ca, dân vũ và âm thực phong phú. Duy trì Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian, hiện đại và thể dục thể thao của xã; Duy trì du lịch cộng đồng.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được triển khai rộng khắp trên toàn xã đã tạo dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống. Tại 5 thôn diễn ra Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (Làm điểm tại Cụm dân cư A Đeeng Par Lieng 2).

Tổ chức thành công giải bóng chuyền nam chào mừng Tết Quý Mão; giải bóng đá nam lần thứ II năm 2023 chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tham gia 2 giải bóng đá nam, 01 giải bóng chuyền nam do BTC các ngày lễ lớn huyện tổ chức. Tham gia giải Cầu lông Cụm ngoài tổ chức; tham gia Giải bóng đá nữ nhân dịp 20/10 do huyện tổ chức..

3.2. Về giáo dục & đào tạo

Đã tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 với những thành tích đáng khích lệ. Đã khai giảng năm học mới 2023-2024 ở các trường. Đội ngũ giáo viên các trường nhiệt tình và có năng lực giảng dạy, đáp ứng nhu cầu đổi mới, 100% giáo viên đứng lớp đạt trình độ chuẩn theo quy định. Sự nghiệp giáo dục và chăm sóc trẻ ngày càng được nâng lên về số lượng và chất lượng. Các phong trào được các trường hưởng ứng rất cao như “*Chủ nhật xanh*”, *Tuyến đường hoa*,..

Về chất lượng giảng dạy năm học 2022-2023: Tổng số học sinh trường Tiểu học 346/174 nữ; học sinh hoàn thành chương trình lớp đạt tỷ lệ 98,35% (340 học sinh). Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%. Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập đạt tỷ lệ 27,16% (161 học sinh). Bên cạnh đó, học sinh tham gia các hội thi cấp huyện tổ chức đã có 5 em đạt các giải Olympic tiếng Việt cấp huyện, Cờ vua, cờ tướng,..

Chất lượng hai trường mầm non: Tổng số HS 331/134 nữ, học sinh DTTS đạt 98,7%; tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt 93,5%, tỷ lệ bé ngoan đạt 100%, bé chăm 95%, bé suy dinh dưỡng vừa và thấp còi mức độ 1 tỷ lệ 14,2% (47/331 trẻ). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình mầm non đạt 100%. Năm học 2022-2023, trường Mầm non Bắc Sơn đã đón nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Tổ chức Tọa đàm Kỷ niệm 41 năm Ngày hiến chương nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

Trung tâm HTCD: Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch hoạt động của trung tâm đã đề ra: Mở các lớp học phổ biến tuyên truyền chính sách pháp luật, các lớp phổ biến kinh nghiệm nuôi trồng, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm gồm 3 lớp, 251 lượt người tham gia. Đăng ký 100% cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, 05 thôn, các dòng họ học tập; Đã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS lớp 8 cho 23 em tại địa bàn xã.

3.3. Y tế, Dân số và chăm sóc sức khỏe

Tổng số hộ 1.021 hộ, 3.695 khẩu (trong đó Nữ: 1.776 người); dân số trong độ tuổi lao động 2.136 người, trong đó nữ 1.069 người. Tổng số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng là 724 người. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện tốt. Tổng số lượt khám bệnh tại trạm là 2.704 lượt. Trong đó Số lượt khám bệnh cho bệnh nhân BHYT 1.581 lượt; Số lượt khám bệnh bằng YHCT/kết hợp y học hiện đại 654 lượt; Số lượt khám bệnh cho Trẻ em <15 tuổi 410 lượt; Tổng số lượt khám dự phòng 1.126 lượt; Xét nghiệm 180 lượt. Chưa xảy ra trường hợp tử vong do sai sót chuyên môn. Do đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của TYT xã, và tính chất phân bổ nhân lực của TYT nên TYT chỉ thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh và chấn thương thông thường. Còn những loại bệnh ngoài tuyến hoặc vượt khả năng chữa trị thì Trạm Y tế chuyển tuyến theo đúng quy định. Được công nhận xã tiên tiến về Y Dược cổ truyền năm 2023. Kiểm tra cuối năm đạt 83,5/100 điểm theo Bộ tiêu chí quốc gia Y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Đang triển khai dự án 7 của Bộ Y tế (Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025) và Tiểu dự án 2 (Cải thiện dinh dưỡng) của Dự án 3 (Hỗ trợ sản xuất và Cải thiện dinh dưỡng) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 11,6% (42/362 trẻ), Thể thấp còi 24% (87/362 trẻ). Ti lệ tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em theo độ tuổi hàng năm đạt 67%.

Phối hợp với Bệnh viện Phổi tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức khám sàng lọc phát hiện các bệnh Hô hấp bằng thực hiện chiến lược 2X cho 173 người dân trên địa bàn xã Trung Sơn. Phát hiện được 04 trường hợp Lao phổi mới.

Đã phối hợp với Khoa Phòng chống Bệnh Không lây nhiễm – TTKSBT tỉnh tổ chức khám và phát hiện bệnh THA và ĐTĐ cho 151 người dân từ 40 tuổi trở lên. Trong đó khám ghi nhận: 16/151 ĐTĐ, 49/151 tiền ĐTĐ.

Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 29,8% (15/50 trẻ); Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,8%; Số cặp tảo hôn 04 cặp (08 trường hợp).

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 269 cụ vào ngày 28- 29/ 09/ 2023.

3.4. Lao động việc làm, an sinh xã hội:

Cung cấp các thông tin tuyển dụng lao động của các Công ty trên địa bàn tỉnh cũng như các Công ty ngoài tỉnh. Thông báo đến các thôn nhu cầu tuyển dụng của Công ty Scavi Huế khu công nghiệp Phong Điền về nghề may, công nhân đóng gói làm việc tại Lào; tuyển dụng của Công ty cổ phần Thái Việt Corporation về công nhân nuôi heo làm việc tại tỉnh Quảng Nam để các thôn thông tin đến người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm. Đến nay có hơn 200 lao động tham gia làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ngoại tỉnh có đăng ký hồ sơ tại UBND xã. Không đăng ký tự tìm việc làm tại các tỉnh trên 100 lao động.

Tổ chức 06 hội nghị tuyên truyền công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động do công ty DAYSTAR triển khai, có trên 300 người tham gia. Đã có 04 em đi xuất khẩu lao động nước ngoài (Trong đó đi Nhật bản 03 em, Đài Loan 01 em). Có 01 em đang học tiếng Nhật, 01 em đã đăng ký đi xuất khẩu lao động nước ngoài.

Đã thực hiện dựng 39 hồ sơ, trong đó hồ sơ đối tượng cao tuổi 09; Người khuyết tật 02; Gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng 03; trẻ em dưới 3 tuổi 25 hồ sơ; trợ cấp đột xuất 02 người (01 người tai nạn lao động và 01 trường hợp bị đuối nước).

100% người dân đã được cấp thẻ Bảo hiểm y tế năm 2023; Số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện 25 người (lũy kế tại thời điểm báo cáo 126 đối tượng).

Chi trả tiền điện cho 976 lượt hộ nghèo và 16 lượt hộ bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 163,8 triệu đồng; hỗ trợ mai táng phí đột xuất 1 trường hợp với tổng số tiền 18 triệu đồng; đang quản lý thực hiện chi trả trợ cấp 298 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội hàng tháng với tổng số tiền 158,4 triệu đồng.

Tổ chức thành công Tết thiếu nhi 01/6, Ngày tết Trung thu cho các em tại 05 thôn, với kinh phí xã hỗ trợ 10.000.000đ.

Công tác phối hợp với tổ chức mặt trận: Hỗ trợ từ nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh cho 03 nhà (Đụt Lê Triêng 2, ANLTr1, Ta Ay Ta) với số tiền 140.000.000đ; Hỗ trợ sinh kế chăn nuôi 03 hộ (Đụt Lê triêng 2, AĐPL2, Ta Ay Ta) số tiền 15.000.000đ.

3.5. Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc

Chương trình chính sách dân tộc được quan tâm. Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Có 01 vị đi tham quan, học tập ngoại tỉnh, có 05 vị đi tham quan học tập nội tỉnh, có 04 đợt tập huấn kiến thức về Pháp luật, Chương trình mục tiêu Quốc gia với 16 lượt người tham gia.

Hỗ trợ Quà nhân dịp Lễ tết, ngày TBLS 27/7, ngày truyền thống cho các đối tượng chính sách: Thực hiện tiếp nhận và phân phối quà từ các nguồn với 3.320 suất, tổng số tiền 1.749.100.000 đồng. Trong đó quà của Chủ tịch nước 920 suất tương ứng 435.400.000 đồng; quà lãnh đạo tỉnh 563 suất tương ứng 96.600.000 đồng; quà lãnh đạo huyện 11 suất tương ứng 4.700.000 đồng; quà từ nguồn quỹ vì người nghèo tỉnh 10 suất tương ứng 12.000.000 đồng; quà từ các tổ chức từ thiện khác 1.850 suất tương ứng 930.000.000 đồng; quà của xã 78 suất tương ứng 17.600.000 đồng. Quà nhân dịp 27/7 là 266 suất 228.000.000đ. Trong đó Quà của Quốc hội cho người khó khăn, ốm đau 15 suất tương ứng 40.000.000 đồng; Quà CĐ xã 5 suất 1.500.000đ; Quà từ QĐOĐN 15 suất 3.000.000đ; Qua Đảng ủy, HĐND, UBND, MT 48 suất 14.400.000đ; Quà cho người có công, thương, bệnh binh... 183 suất 155.600.000đ.

Tổng số đối tượng người khuyết tật khám sàng lọc tại xã: 73 đối tượng. Mở ca phục hồi chức năng tại nhà gồm: 13 đối tượng, hiện nay đã qua đời 2 đối tượng. Chăm sóc tại nhà gồm 42 đối tượng. Trợ giúp dụng cụ cho người khuyết tật vận động 9 đối tượng.

Hiện nay tổng dư nợ NHCS XH trên địa bàn ngày càng tăng, hiệu quả sử dụng vốn tương đối tốt, không có nợ xấu, nợ quá hạn. Tổng dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thông qua 4 kênh là: 46.268.902.503 đồng (Tăng 7,5 tỷ đồng so với năm 2022)/18 tổ/856 Tổ viên; trong đó Hội phụ nữ 21.342.152.503 đồng/389 tổ viên/8 tổ; Hội nông dân 17.766.650.000 đồng/339 tổ viên/7 tổ; Hội cựu chiến binh 4.879.600.000 đồng/83 tổ viên/2 tổ; Đoàn TN 2.280.500.00 đồng/45 tổ viên/1 tổ.

4. Công tác xây dựng chính quyền, Hộ tịch, Tư pháp

4.1. Công tác Nội vụ

Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Hoàn thành công tác rà soát các danh mục TTHC và hoàn thiện danh mục TTHC cấp xã đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; xây dựng kế hoạch các danh mục hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hoàn thành việc đánh giá chấm điểm CCHC năm 2023; Thực hiện xét nâng lương đợt 1 và 2 gồm 13 đồng chí; Trong đó nâng lương thường xuyên có 09 đồng chí và nâng lương trước thời hạn 04 đồng chí. Quản lý tốt đội ngũ CBCC trên hệ thống phần mềm nhân sự

của tỉnh và quản lý CBKCT xã đúng quy định: Tổng số CBCC và CBKCT là 46, trong đó CBCC 34, CBKCT 12, CBCC biệt phái là 08 đồng chí; Đã tham gia Hội thi trực tuyến về công tác CCHC năm 2023, Hội thi Nền tảng số do tỉnh tổ chức đạt tỷ lệ 92% quân số. Vận hành cho đa số CBCC, NLD xã phần mềm tiện ích như Hue-S, ViNed; Duy trì tốt trang thông tin điện tử xã Trung Sơn...

Văn thư lưu trữ: Trong thời gian qua đã tiếp nhận 2.401 văn bản đến, trong đó có 363 quyết định; thực hiện ban hành 608 văn bản đi, trong đó có 141 quyết định. Đã số hóa các văn bản theo quy định là 329 văn bản.

Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Ban hành Kế hoạch tiếp công dân năm 2023, thực hiện kê khai tài sản năm 2022 đối với 13 cán bộ công chức trong đó 4 đồng chí thuộc thanh tra tỉnh quản lý và 9 đồng chí thuộc huyện ủy quản lý; Triển khai Kế hoạch kê khai tài sản năm 2023 gồm 13 đồng chí liên quan. Trong năm, xã đã tiếp nhận 05 đơn thư phản ánh liên quan đến tranh chấp đất đai và đã tiến hành giải quyết thành 04/05 đơn thư, 01 đơn thư đang tiếp tục giải quyết (Không có đơn thư khiếu nại hoặc tố cáo).

4.2. Công tác Tư pháp – Hộ tịch

Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản pháp luật cho nhân dân tại các đơn vị thôn gồm 09 đợt với 1.641 lượt người dân tham gia. Công tác GDPL: Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh tại 03 thôn, có 120 người tham gia.

Công tác hộ tịch, chứng thực và thu phí, lệ phí được thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện đăng ký khai sinh 62 trường hợp; đăng ký kết hôn 23 cặp; đăng ký khai tử 17 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 25 trường hợp; Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con: 01 trường hợp; cải chính hộ tịch 01 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 1.833 bản; chứng thực Hợp đồng, giao dịch 64 hồ sơ. Tổng lệ phí thu được là 5.348.000 đồng.

Công tác xử lý vi phạm hành chính: phối hợp với các ban ngành liên quan lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tảo hôn đối với 04 cặp với số tiền xử phạt là 12.000.000 đồng.

Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 4: 06 trường hợp. Về xử phạt vi phạm hành chính, đã phạt gồm 02 vụ, vi phạm chủ yếu về lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Số tiền được xử phạt là: 4.000.000 đồng.

5. Về Quốc phòng, An ninh

5.1. Về Quốc phòng: Trong năm qua, Ban CHQS xã đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền ra Nghị quyết chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh, tham mưu tổ chức tổng kết công tác QS-QP năm 2022 và ký kết triển khai nhiệm vụ năm 2023 với các ban ngành, đoàn thể. Ban CHQS tham gia tập huấn Quân sự đầu năm đúng theo Kế hoạch, tham gia hội thi Chỉ huy trưởng giỏi đạt giải nhất và mô hình học cụ đạt giải nhì trong Lễ ra quân huấn luyện năm 2023. Tham gia phục vụ Diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện 35 đồng chí được Ban chỉ đạo Diễn tập huyện và cán bộ, nhân dân xã Hồng Bắc đánh giá cao.

Trong năm có 07 công dân lên đường nhập ngũ, 02 đ/c đào tạo sĩ quan dự bị, 01 đ/c đào tạo liên thông Cao đẳng, có 03 con em trên địa bàn xã thi đậu vào Học viện trong quân đội, tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ 106 Quân nhân dự bị hạng I, 250 quân nhân dự bị hạng II, 08 nữ chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội. Tham mưu chặt chẽ cho Ban bảo đảm Hậu cần KVPT xã dự trữ lương thực, thực phẩm, xăng dầu cho năm đầu chiến tranh. Lãnh đạo, chỉ đạo Chi đoàn quân sự tổ chức giúp đỡ các gia đình chính sách, người gia neo đơn không nơi nương tựa, giúp đỡ các trường học trên địa bàn xã hàng chục ngày công, duy trì tốt vườn chuối, tuyến đường hoa Sim, tuyến đường ánh sáng của Chi đoàn Quân sự. Tổ chức trực SSCĐ trong dịp Lễ, tết, A Riêu Ping các dòng họ diễn ra trong năm và trực phòng chống GNTT&TKCN trên 200 ngày công.

Tổ chức chuẩn bị chặt chẽ cho đoàn của Ban CHQS huyện và Bộ CHQS tỉnh kiểm tra cuối năm về công tác Quân sự Quốc phòng, qua kiểm tra đánh giá là một trong hai xã làm tốt công tác chuẩn bị, đầy đủ nội dung, bảo đảm chất lượng, tiếp tục chuẩn bị cho đoàn của Bộ tư lệnh Quân khu IV kiểm tra trong năm.

Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền và phối hợp chuẩn bị chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, tổ chức Sơ tuyển Nghĩa vụ Quân sự năm 2024 đạt kết quả cao.

5.2. Về an ninh: Tình hình ANTTXH, an ninh biên giới trong thời gian qua cơ bản ổn định. Tình hình an ninh trật tự đã xảy ra 17 vụ: trong đó 01 vụ bạo lực gia đình đã giải quyết theo quy định; 01 vụ xâm hại tình dục đối với trẻ dưới 16 tuổi, cấp trên đã xử lý theo quy định; phá hoại tài sản 02 vụ đã xử lý; vận chuyển gỗ trái phép 01 vụ; khai thác cát sạn trái phép đã xử phạt với số tiền 2.000.000 đồng; trộm cắp tài sản 09 vụ, 01 đối tượng dưới 16 tuổi hiện đang củng cố hồ sơ để xử lý theo quy định; 02 vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người (Người ngoài địa bàn); 01 vụ (02 đối tượng tang trữ và buôn bán may túy) đã chuyển lên cấp trên.

Đã cho ra mắt mô hình “*Liên kết các dòng họ phòng, chống ma túy*”. Thực hiện rắn đê, giáo dục 4 đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng. Thực hiện xác nhận thông tin về cư trú 171 trường hợp, xác nhận không tiền án, tiền sự 26 trường hợp. Thực hiện tuần tra, kiểm soát địa bàn và an toàn giao thông 28 lượt, chưa phát hiện vi phạm. Công an xã phối hợp tổ công tác Công an huyện tiến hành kiểm tra, test nhanh để xét nghiệm chất ma túy tại Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú với tổng số 05 trường hợp. Kết quả đều âm tính và đã tiến hành cam kết đối với 05 trường hợp. Tiến hành kiểm tra 12 lượt tạm trú, tạm vắng chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

Phối hợp với CA huyện, trường TH Bắc Sơn, Hồng Trung tuyên truyền Luật ATGT cho 353 em học sinh và 34 Giáo viên; Phối hợp với CA Thị xã Hương Trà tuyên truyền Luật phòng chống tệ nạn ma túy, Luật GTĐB, đã test nhanh 38 trường hợp và phát hiện 01 trường hợp dương tính ma túy. Phối hợp với Đoàn tư thiện TP Hồ Chí Minh tặng 200 suất quà cho hộ khó khăn, tặng 20 chiếc xe đạp cho học sinh.

6. Thực hiện các công trình, dự án trọng điểm

6.1. Các công trình, dự án trọng điểm sử dụng ngân sách nhà nước:

Nước sạch tập trung gồm 02 tuyến: Tuyến 1 khe Ar Lang và tuyến 2 suối Tà Riêng với số vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng, tiến độ hoàn thành 100%;

Đường sản xuất Cùm A Niêng đến đò Cu Bung với tổng số vốn đầu tư 2,5 tỷ đồng, tiến độ hoàn thành trên 100% (Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng).

6.2. Các công trình, dự án trọng điểm sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước:

- Dự án trồng rừng của Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Việt: Trồng rừng phục hồi 25,5ha, ở 02 cộng đồng Đụt và Ta Ay, tiến độ thực hiện 60% (Với số vốn đầu tư mỗi ha là trên 40.000.000đ).

7. Thực hiện các chương trình trọng điểm

7.1. Chương trình MTQG giảm nghèo gắn với xây dựng Nông thôn mới.

a) Về công tác giảm nghèo:

- Đã xây dựng phương án giảm nghèo trên địa bàn xã năm 2023 và thực hiện phân bổ chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo Nghị quyết HĐND xã 32,3% (171 hộ), hiện nay qua rà soát cuối năm 2023 đã giảm 175 hộ nghèo xuống 313 hộ (tỷ lệ nghèo 30,66%).

- Tham gia các lớp dạy nghề, hội nghị tư vấn tuyên truyền công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Đến nay đã có 04 người xuất cảnh (01 lao động Đài Loan và 03 Lao động Nhật Bản).

- Chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ cho cả 02 năm 2022 và 2023, Tổng số nhà 217 nhà, ứng với số tiền 10.920.000.000 đ. Trong đó: Năm 2023 đã phân bổ 154 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (xây mới 111 nhà, sửa chữa 43 nhà) ứng với số tiền 7.950.000.000 đồng và Hỗ trợ nghèo năm 2022 bổ trí vốn 2023 - Phê duyệt thực hiện có 63 nhà (xây mới 36 hộ; sửa chữa 27 hộ) ứng với số tiền 2.970.000.000 đồng.

Công tác tập huấn, đào tạo tại huyện, tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về Chương trình gồm 9 lớp, 104 lượt người tham gia. Thực hiện có kết quả xây mới và sửa chữa nhà ở theo Quyết định 22 của Chính phủ là 11 hộ (xây mới 08 hộ và sửa chữa 03 hộ).

b) Về nông thôn mới:

Thực hiện tốt phong trào Chủ nhật xanh; xây nông thôn mới tại địa phương gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG về phát triển KT-XH ở vùng đồng dân tộc thiểu số và Miền núi theo Quyết định 1719 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số tiêu chí đạt: Toàn xã có 14/19 tiêu chí. Tiếp tục xây dựng chỉ tiêu số 6 về cơ sở vật chất văn hóa. Đã xây dựng và sửa chữa hệ thống điện thấp sáng nông thôn chiều dài trên 2 km (Trong đó có 01 tuyến đường đèn năng lượng mặt trời của Đoàn xã phối hợp với Huyện đoàn A Lưới xây dựng tại thôn A Đeeng Par Lieng 2, gồm 15 cột đèn, trị giá 30.000.000đ); tiếp tục trồng mới và chăm sóc hàng rào xanh trên địa bàn chiều dài khoảng 7,5 km; duy trì tỷ lệ hộ sử

dụng điện, sử dụng nước hợp vệ sinh 100%; hộ có hố chôn lấp rác thải 95%. Tổ chức phát động 11 đợt phong trào “Chủ nhật xanh” với trên 1.630 lượt người tham gia.

7.2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2030 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy nhanh triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả. Thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết có 08 hộ, 34 nhân khẩu; Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc;...*(Cụ thể có Báo cáo riêng).*

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Diện tích gieo trồng một số cây trồng thấp như: Diện tích lúa cạn, ngô chưa đạt theo kế hoạch đề ra, lý do người dân chuyển đổi trồng các loại cây khác như sắn, chuối, rau màu.

Công tác xây dựng vườn kiêu mẫu tại các đơn vị thôn gặp nhiều khó khăn do hộ gia đình tự chủ động kinh phí, trình độ sản xuất nhiều hạn chế.

Tình hình chuyển nhượng đất đai trên địa bàn xã diễn ra có xu hướng ngày càng tăng, nhất là đối với các hộ nghèo, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Tình hình lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp có chiều hướng phức tạp, các hộ vi phạm đã bị xử lý nhưng việc chấp hành các quyết định xử phạt vẫn chưa nghiêm. Ngoài ra, công tác quản lý rừng của một số Tổ cộng đồng bảo vệ rừng thiếu hiệu quả. Việc giải quyết tranh chấp đất đai đôi lúc gặp nhiều khó khăn, giải quyết chưa dứt điểm.

Tình hình khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản và khoáng sản vẫn còn xảy ra tại một số khu vực như lòng hồ thủy điện A Lin 3 và một số nơi khác.

Người dân tham gia học các lớp đào tạo nghề còn ít; một số hộ nghèo chưa thật sự chủ động, nhất là phấn đấu để thoát nghèo.

Công tác tiêm phòng Covid 19: một số người dân vẫn còn lơ là, thiếu sự quan tâm; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và nạn tảo hôn còn rất cao.

Công tác xây dựng Chính quyền số, văn hóa Chính quyền số, chuyển đổi số thực hiện hiệu quả chưa cao, ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ nhân dân.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Mục tiêu tổng quát.

Tập trung thực hiện tốt các Dự án thuộc Chương trình MTQG; khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương, thu hút các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững và toàn diện; Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp, thương mại dịch vụ và tiêu thủ công nghiệp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Phát triển toàn diện về văn hóa – xã hội, gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc; đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- (1) Thu nhập bình quân đầu người: 30 triệu đồng/người/ năm
- (2) Tổng đầu tư toàn xã hội: 7 tỷ đồng
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn xã: 61 triệu đồng
- (4) Tổng diện tích gieo trồng: 265 ha.
- (5) Sản lượng lương thực có hạt: 960 tấn.
- (6) Lương thực có hạt bình quân đầu người: 265 kg/người/năm
- (7) Tổng đàn gia súc 2.950 con, tổng đàn gia cầm 20.000 con; Sản lượng thủy sản 22 tấn.
- (8) Diện tích trồng chuối mới: 7 ha, diện tích trồng rừng kinh tế 85 ha, diện tích trồng sắn 52 ha, diện tích rau đậu các loại: 37 ha.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 25%.
- (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 15%, tạo việc làm cho 100 người.
- (11) Tiếp tục xây dựng 5 cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên.
- (12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 10%; Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi giảm còn 20%.
- (13) Số gia đình đạt chuẩn văn hóa năm 2024: 800 hộ
- (14) Phần đầu tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THPT 70% và phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2.
- (15) Số dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 20-25 người.
- (16) Phần đầu đạt 01 tiêu chí Nông thôn mới: Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

III. Các chương trình trọng điểm.

1. Chương trình MTQG giảm nghèo gắn với xây dựng Nông thôn mới.
2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2030 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Các công trình, dự án trọng điểm

1. Đầu tư hỗ trợ hợp phần phát triển sản xuất

Bám sát kế hoạch huyện phân bổ cụ thể năm 2024.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng

a) Công trình: Sửa chữa, mở rộng công trình Trường Mầm non Hồng Trung với vốn đầu tư 1,5 tỷ đồng.

Loại, cấp công trình: Cấp 4.

V. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu.

1. Phát triển kinh tế.

1.1. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo sản xuất mùa vụ đảm bảo đúng lịch thời vụ, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng và chuyển đổi giống phù hợp cho năng suất và chất lượng cao, nâng cao năng suất và sản lượng trên một đơn vị diện tích đất canh tác nông nghiệp, phấn đấu năm 2024 sản lượng lương thực có hạt đạt trên 960 tấn. Tập trung phát triển đàn trâu bò, phát triển chăn nuôi heo, gà vịt quy mô lớn theo hướng trang trại gắn với việc chú trọng thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản 14,9 ha, đạt sản lượng từ 22 tấn trở lên. Tăng diện tích gieo trồng lên 265 ha, đặc biệt tập trung phát triển các loại cây trồng cho năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế cao như chuối, cây ăn quả.

Tập trung phát triển rừng kinh tế. Tăng cường các biện pháp quản lý và bảo vệ rừng không để xảy ra khai thác lâm sản trái phép, thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đảm bảo độ che phủ rừng cao, hạn chế tối đa tình trạng sạt lở đất vào mùa mưa lũ.

1.2. Về xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu và tiêu chí đề ra, phát huy hiệu quả các hoạt động như “Ngày Chủ nhật xanh”, Duy trì tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ hộ có hố thu gom, chôn lấp rác thải 95-100%; tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85% và tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh 80-85%. Phấn đấu đạt 01 tiêu chí nông thôn mới, cụ thể tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa. Tiếp tục thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân như thủy lợi, nước sạch tập trung, duy tu bảo dưỡng đường nông thôn.

1.3. Về quản lý ngân sách

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách địa bàn, khuyến khích người dân nâng cao hoạt động cơ sở kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, duy trì và phát triển các ngành nghề thủ công. Cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, nâng cao thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/người/năm.

Thực hiện tốt quản lý và điều hành ngân sách, kiểm soát chặt chẽ thu, chi ngân sách, quản lý tài sản công. Thu ngân sách địa bàn đạt 61 triệu đồng. Đẩy mạnh các nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, nhất là đối với nguồn vốn Ngân hàng chính sách.

Nâng cao hoạt động của cán bộ làm công tác tín dụng, tổ chức bình xét các đối tượng vay vốn, tăng cường kiểm tra, giám sát, thu hồi nợ đến hạn, lãi tồn đọng. Đưa hoạt động tín dụng chính sách ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao.

1.4. Các chương trình dự án

Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để thực hiện các dự án năm 2024 đúng theo quy định của Nhà nước; đồng thời tuyên truyền vận động người dân hưởng ứng tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công thực hiện dự án. Nâng cao hoạt động của Ban giám sát cộng đồng, thường xuyên kiểm tra, giám sát để các chương trình dự án hoàn thành đạt chất lượng cao. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các chương trình dự án đạt tỷ lệ giải ngân 100% và sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

1.5. Phát triển dịch vụ du lịch

Tiếp tục phát huy vai trò cả hệ thống chính trị để phát triển du lịch. Tăng cường các hoạt động kêu gọi đầu tư du lịch, xây dựng Đề án “Phát triển du lịch sinh thái thượng nguồn A Lin”, gắn với duy trì, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường tại thượng nguồn. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá dưới nhiều hình thức để thu hút khách du lịch. Ứng dụng mạnh mẽ và hiệu quả các công cụ tiện ích của mạng xã hội để quảng bá du lịch, tiếp cận với du khách nhanh và hiệu quả thiết thực hơn.

1.6. Quản lý tài nguyên, môi trường

Thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất, tổ chức rà soát, đăng ký danh mục các công trình dự án năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, không để hồ sơ tồn đọng. Xây dựng và triển khai Đề án thu gom và xử lý rác thải giai đoạn 2021 – 2025. Tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, xử lý và thu gom rác thải.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi đến trường. Đổi mới mô hình, phương pháp dạy học, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, nâng cao công tác vận động trẻ đến trường; Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi 100%; Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%; Duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 93%,

Nâng cao hiệu quả và duy trì hoạt động thường xuyên của Trung tâm học tập cộng đồng. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ đạt chuẩn ở mức độ 2. Phân đầu phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

2.2. Y tế, DS-KHHGD.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân về chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

Duy trì và giữ vững Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và Xã tiên tiến về Y Dược cổ truyền. Xây dựng 5 cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên. Tỷ lệ trẻ

em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 10%, Thể thấp còi 20%; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm xuống còn 15 -20%. Không để tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.4. Văn hóa – Thông tin

Tăng cường công tác tuyên truyền người dân thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa. Tiếp tục tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao lành mạnh, tham gia các hoạt động do UBND huyện phát động. Phát triển điểm Du lịch sinh thái thượng nguồn A Lin gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và bảo vệ môi trường.

2.5. Chính sách xã hội, lao động và việc làm.

Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tập trung hỗ trợ cho gia đình thoát nghèo bền vững. Tập trung rà soát, lập danh sách các đối tượng hưởng chế độ đúng theo quy định. Tiếp tục tư vấn định hướng cho người lao động tìm việc làm phù hợp. Phấn đấu năm 2024 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 15%, tạo việc làm mới cho 100 lao động và lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 05 lao động.

Tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo thu nhập. Làm tốt công tác hỗ trợ cho các đối tượng chính sách. Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 20-25 người; Duy trì tỷ lệ dân số tham gia BHYT 100%; Phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm 25%. Duy trì phát động phong trào “Dòng họ, làng, bản không có hộ nghèo”.

2.7. Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc

Triển khai có hiệu quả Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2024.

3. Nội chính.

3.1. An ninh, quốc phòng

Thực hiện có hiệu quả công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tập trung vào thôn, cụm dân cư giáp ranh, phức tạp về ANTT. Tuyên truyền quần chúng nhân dân và cán bộ nâng cao nhận thức về chủ trương đường lối của Đảng, đặc biệt là âm mưu, thủ đoạn và phương thức hoạt động của các loại tội phạm nhằm giảm các vụ trộm cắp, tai nạn xảy ra trên địa bàn. Tăng cường các hoạt động tấn công, trấn áp mạnh đối với các loại tội phạm, phát hiện sớm, triệt phá, không để hình thành băng nhóm, điểm nóng hình thành trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra lưu trú, tạm trú và tuần tra mật phục trên địa bàn xã.

Quan tâm công tác tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, thực hiện tốt kế hoạch giáo dục quốc phòng và công tác gọi công dân lên đường nhập ngũ. Củng cố xây

dựng lực lượng dân quân tự vệ. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở cơ sở. Duy trì xã đạt chuẩn về an ninh trật tự; Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, lụt bão, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “5 tại chỗ”.

3.2. Nội vụ

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính ở tất cả các lĩnh vực; Thực hiện việc cập nhật hồ sơ đăng ký khai sinh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ tư pháp.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ đúng hẹn, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công. Cải thiện, nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí địa điểm tiếp công dân, phân công công chức có năng lực, kinh nghiệm thực hiện tiếp công dân; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Duy trì thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc mở sổ, theo dõi, ghi chép nội dung các cuộc tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại đơn và xử lý đơn theo quy định, tránh tình trạng khiếu nại vượt cấp.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện (khu vực);
- Thường vụ Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**